

Số: **57** /BC-VNS

Hà Nội, ngày **19** tháng **1** năm **2023**

**BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ NĂM 2022
CỦA TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM-CTCP**
(Theo Phụ lục V Thông tư 96/2020/BTC)

Kính gửi:

- Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên công ty đại chúng: **TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP**
2. Địa chỉ Trụ sở chính: **Số 91 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội.**
3. Điện thoại: **04.38561767** Fax: **04.38561815**
4. E-mail: **vanphong@vnsteel.vn** Website: **www.vnsteel.vn**
5. Vốn điều lệ: **6.780.000.000.000 đồng (Sáu nghìn bảy trăm tám mươi tỷ đồng).**

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Trong năm 2022, Công ty tổ chức 01 cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2022, nhiệm kỳ 2021-2026.

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung đã thông qua
01	08/NQ-VNS	25/05/2022	- Báo cáo của Hội đồng quản trị Tổng công ty Thép Việt Nam về thực hiện công tác năm 2021; Kế hoạch công tác năm 2022.
			- Báo cáo của Ban Kiểm soát Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP về công tác quản lý của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc năm 2021; thẩm định của Ban Kiểm soát về Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021
			- Tờ trình của HĐQT về việc thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm 2021 đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ của Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP
			- Tờ trình của HĐQT về việc thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2022 của Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP.
			- Tờ trình của Ban kiểm soát về việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP.

			- Tờ trình của HĐQT về việc phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao năm 2021 và kế hoạch năm 2022 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP.
			- Tờ trình của HĐQT về việc thông qua Phương án phân bổ giá trị lợi thế vị trí địa lý đất thuê
			- Tờ trình của HĐQT về việc miễn nhiệm, bầu thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty, nhiệm kỳ 2021-2026

II. Hội đồng quản trị năm 2022:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
01	Lê Thanh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	26/5/2022	
02	Lê Song Lai	Thành viên HĐQT-Tổng Giám đốc	26/5/2022	
03	Nghiêm Xuân Đa	Thành viên HĐQT	18/8/2020	26/5/2022
04	Nguyễn Đình Phúc	Phó chủ tịch HĐQT	25/4/2017	
05	Trần Hữu Hưng	Thành viên HĐQT	11/6/2019	
06	Phạm Công Thảo	Thành viên HĐQT	28/6/2021	

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
01	Ông Lê Thanh Tuấn	Chủ tịch	03	75%		
02	Ông Lê Song Lai	Thành viên	04	100%		
03	Ông Nghiêm Xuân Đa	Thành viên	01	25%		
04	Ông Nguyễn Đình Phúc	Thành viên	04	100%		
05	Ông Trần Hữu Hưng	Thành viên	04	100%		
06	Ông Phạm Công Thảo	Thành viên	04	100%		

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc:

- Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc đã triển khai nhiệm vụ trên các lĩnh vực: hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển và tái cơ cấu, công tác quản trị tài chính, nhân sự... kết luận chỉ đạo của Tổng giám đốc

tại hội nghị giao ban hàng tháng, sơ kết quý (có báo cáo năm 2021, báo cáo định kỳ hàng tháng, quý I, 6 tháng đầu và cả năm 2022). Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị đã tiến hành họp, ban hành Nghị quyết đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ đã đề ra và xây dựng chương trình công tác tiếp theo.

- Chuẩn bị các nội dung và Tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2023

- Phê duyệt hồ sơ Đại hội cổ đông thường niên tại các công ty con, công ty liên kết năm 2022, đồng thời chỉ đạo Đại diện vốn của Tổng công ty thực hiện quyền biểu quyết tại Đại hội cổ đông và cuộc họp Hội đồng thành viên.

- Trên cơ sở Nghị Quyết số 08/NQ-VNS ngày 25/5/2022 đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2022 thông qua, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo xây dựng Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2022 của Tổng công ty và các nội dung quan trọng khác.

4. Hoạt động của các Tiểu ban:

Ngày 11/5/2021, Hội đồng quản trị đã ra Quyết định số 115/QĐ-VNS về việc thành lập Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị Tổng công ty.

Hiện Ban Kiểm toán nội bộ đã đi vào hoạt động thường xuyên và thực hiện các chương trình kế hoạch được Hội đồng quản trị Tổng công ty phê duyệt.

II. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo cả năm 2022):

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
01	01/NQ-VNS	05/01/2022	Về việc triển khai NQ số 164/NQ-CP của Chính phủ ngày 29/12/2021 về việc cho phép Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt - Trung khai thác 1 triệu tấn quặng sắt mỏ Quý Xa
02	02/NQ-VNS	18/01/2022	Về đánh giá kết quả công tác Quý IV và cả năm 2021, chương trình công tác trọng tâm Quý I năm 2022
03	03/NQ-VNS	02/03/2022	Về việc triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Tổng công ty
04	04/NQ-VNS	03/3/2022	Về việc tạm thời phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Tổng công ty
05	05/NQ-VNS	05/3/2022	Về việc Tổng công ty tham gia hỗ trợ cung cấp than coke cho Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung
06	06/NQ-VNS	18/4/2022	Về việc lùi thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Tổng công ty
07	07/NQ-VNS	05/5/2022	Về đánh giá kết quả công tác Quý I và chương trình công tác Quý II năm 2022
08	08/NQ-VNS	25/5/2022	Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Tổng công ty

09	09/NQ-VNS	26/5/2022	Về việc miễn nhiệm và bầu Chủ tịch HĐQT; bầu Phó Chủ tịch HĐQT; miễn nhiệm và bổ nhiệm chức vụ TGD Tổng công ty
10	10/NQ-VNS	07/6/2022	về việc phê duyệt Kế hoạch SXKD năm 2022 của Tổng công ty
11	11/NQ-VNS	07/6/2022	Về việc phê duyệt chi tiết hạn mức tín dụng ký với các ngân hàng năm 2022 của công ty mẹ - Tổng công ty
12	12/NQ-VNS	04/7/2022	Về việc phê duyệt kế hoạch tiền lương năm 2022 đối với Công ty con của TCTy Thép VN - CTCP
13	13/NQ-VNS	20/07/2022	Về việc đánh giá kết quả công tác Quý II và chương trình công tác Quý III năm 2022
14	14/NQ-VNS	20/7/2022	Về nội dung cuộc họp HĐQT bắt thường của Công ty TNHH Cảng Quốc tế Thị vải
15	15/NQ-VNS	27/7/2022	Về việc bổ sung Kế hoạch ĐTMS, NCTS năm 2022 của Công ty TNHH MTV Thép tấm lá Phú Mỹ
16	16/NQ-VNS	02/8/2022	về việc bổ sung Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022 và thông qua nội dung Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án "Cải tạo Trung tâm thương mại Diamond Plaza" của Công ty TNHH Trung tâm Thương mại Quốc tế
17	17/NQ-VNS	02/8/2022	về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022 đối với "Dự án cải tạo, mở rộng khai thác than mỡ hầm lò Nam Làng Cẩm" của Công ty CP GTTN
18	18/NQ-VNS	12/8/2022	về việc thông qua nội dung, thời gian, chương trình nghị sự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường của Công ty CP Cơ khí Luyện kim
19	19/NQ-VNS	15/8/2022	về việc nội dung họp Hội đồng thành viên Công ty TNHH Thép VSC - POSCO
20	20/NQ-VNS	16/8/2022	về việc đánh giá hàng năm đối với người đại diện phần vốn của TCTy Thép VN - CTCP tại doanh nghiệp 2021
21	21/NQ-VNS	19/8/2022	Về việc bổ sung Kế hoạch đầu tư mua sắm, nâng cấp tài sản cố định năm 2022 của Công ty TNHH Thép Vinakyoei
22	22/NQ-VNS	19/8/2022	Về việc ký hợp đồng tín dụng và vay vốn của Công ty CP Kim khí HN - VNSTEEL tại ngân hàng HDBank
23	23/NQ-VNS	06/9/2022	Về việc ký hợp đồng thế chấp tài sản với Ngân hàng TMCP Vietinbank - Chi nhánh Lưu Xá của Công ty CP GTTN
24	24/NQ-VNS	08/9/2022	Về việc Tổng công ty Thép VN - CTCP tham gia hỗ trợ khôi phục SX của Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung
25	25/NQ-VNS	12/9/2022	Về việc thông qua nội dung biểu quyết tại Hội đồng thành viên Công ty Tôn Phương Nam năm 2022

26	26/NQ-VNS	06/9/2022	Về việc bổ sung Kế hoạch đầu tư mua sắm, nâng cấp tài sản cố định năm 2022 của Công ty CP GTTN
27	27/NQ-VNS	21/9/2022	Về việc tiếp tục thế chấp tài sản, ký hợp đồng hạn mức tín dụng vốn vay năm 2022 của Công ty CP Kim khí Hà Nội - VNSTEEL tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển VN - CN Ngọc Khánh
28	28/NQ-VNS	21/9/2022	Về việc quyết toán cổ phần hóa TCTy Thép VN - CTCP
29	29/NQ-VNS	23/9/2022	Về việc thông qua nội dung biểu quyết tại Hội đồng thành viên lần thứ 2 đối với Công ty TNHH Thép Vinakyoei năm 2022
30	30/NQ-VNS	10/10/2022	Về việc phê duyệt hạn mức tín chấp bán hàng trả chậm cho Công ty Tôn Phương Nam và tổng hạn mức của Công ty TNHH MTV Thép tấm lá Phúc Mỹ - VNSTEEL
31	31/NQ-VNS	10/10/2022	Về việc soát xét Báo cáo tài chính theo kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2022
32	32/NQ-VNS	11/10/2022	Về việc bổ sung kế hoạch đầu tư phát triển 2022 và thông qua chủ trương đầu tư "Dự án SX thép cán xây dựng - bổ sung công đoạn luyện phối thép công suất 150.000 tấn sản phẩm/năm" của Công ty CP Thép Nhà Bè - VNSTEEL
33	33/NQ-VNS	18/10/2022	Về việc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2022 của TCTy Thép VN - CTCP
34	34/NQ-VNS	21/10/2022	Về đánh giá kết quả công tác Quý III và chương trình công tác Quý IV năm 2022
35	35/NQ-VNS	09/11/2022	Về việc công tác lao động, tiền lương đối với Công ty con của TCTy Thép VN - CTCP
36	36/NQ-VNS	16/11/2022	Về việc thông qua nội dung, chương trình nghị sự cuộc họp Hội đồng thành viên thường niên năm 2022 Công ty TNHH MTV Thép Tấm lá Phú Mỹ - VNSTEEL
37	37/NQ-VNS	21/11/2022	Về phương án xử lý dứt điểm VTM
38	38/NQ-VNS	05/12/2022	Kiến toàn nhân sự TCTy Thép VN - CTCP
39	39/NQ-VNS	08/12/2022	Về việc phương án sắp xếp cơ sở nhà, đất của Công ty CP Kim khí TP HCM - VNSTEEL tại TP Hồ Chí Minh
40	40/NQ-VNS	08/12/2022	Về thông qua nội dung bàn giao chức danh Chủ tịch Hội đồng thành viên của Công ty TNHH Natsteelvina
41	41/NQ-VNS	08/12/2022	Về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty TNHH Trung tâm Thương mại Quốc tế
42	42/NQ-VNS	09/12/2022	về việc thông qua nội dung họp Hội đồng thành viên lần thứ 48 của Công ty TNHH Ống thép hàn xoắn Nippon Steel VN

43	43/NQ-VNS	09/12/2022	Về việc cập nhật tiến độ phê duyệt Đề án Tái cơ cấu và phương án khôi phục SX của Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung
44	44/NQ-VNS	14/12/2022	Về việc xin hoãn chi trả cổ tức năm 2021
45	45/NQ-VNS	14/12/2022	Về việc nộp bổ sung số tiền giá trị lợi thế vị trí địa lý đất thuê về Quỹ HTSX và PTĐN
47	47/NQ-VNS	19/12/2022	Về cuộc họp HĐQT (mở rộng) ngày 13/12/2022
48	48/NQ-VNS	19/12/2022	về việc thông qua điều chỉnh kế hoạch đầu tư Dự án "Đầu tư xây dựng Tòa nhà văn phòng kết hợp cho thuê tại số 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, quận 1, TP.Hồ Chí Minh" của TCTy Thép VN - CTCP

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV BKS	Trình độ chuyên môn
01	Trần Tuấn Dũng	Trưởng BKS	Bổ nhiệm 28/6/2021	Thạc sĩ
02	Lê Thị Thu Hiền	TV BKS	Bổ nhiệm 28/6/2021	Thạc sĩ
03	Đặng Sơn Nguyệt Thảo	TV BKS	Bổ nhiệm 28/6/2021	Thạc sĩ
04	Lê Anh Minh	TV BKS	Bổ nhiệm 25/4/2017	Cử nhân
05	Nguyễn Minh Đức	TV BKS	Bổ nhiệm 28/6/2021	Thạc sĩ

2. Cuộc họp của BKS

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
01	Trần Tuấn Dũng	02	100%	100%
02	Lê Thị Thu Hiền	02	100%	100%
03	Đặng Sơn Nguyệt Thảo	02	100%	100%
04	Lê Anh Minh	02	100%	100%
05	Nguyễn Minh Đức	02	100%	100%

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Thực hiện giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.
- Thường xuyên tham gia các cuộc họp Quý của Hội đồng quản trị Tổng công ty.
- Tham gia góp ý và giám sát việc ban hành và thực hiện các quy chế quản lý của Tổng công ty phù hợp với Điều lệ Tổng công ty sửa đổi.
- Giám sát việc kiểm toán BCTC và thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính 6 tháng đầu và cả năm 2022 của Tổng công ty.
- Thực hiện kiểm soát một số nội dung cụ thể trong công tác quản lý tài chính, quản lý sản xuất, kinh doanh và việc thực hiện quy chế quản lý của Tổng công ty đã ban hành tại Công ty mẹ, các đơn vị trực thuộc và 100% vốn của Tổng công ty.
- Giám sát việc thực hiện chức năng đại diện quản lý vốn của Tổng công ty tại các Công ty con, Công ty liên kết; kiểm soát một số nội dung cụ thể trong công tác sử dụng và bảo toàn vốn, công tác đầu tư, sản xuất, kinh doanh, quản lý tài chính... của một số Công ty con, Công ty liên kết.
- Phối hợp với Ban kiểm toán nội bộ, các ban nghiệp vụ Tổng công ty thực hiện giám sát một số đơn vị theo kế hoạch phối hợp.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự hỗ trợ từ phía các thành viên HĐQT, Ban điều hành và các Ban nghiệp vụ Tổng công ty.

IV. Ban điều hành:

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
01	Ông Lê Song Lai	15/8/1968	Thạc sĩ luật	26/5/2022
02	Ông Phạm Công Thảo	04/12/1977	Thạc sĩ Kinh doanh	09/4/2018
03	Ông Lê Văn Thanh	10/10/1968	Cử nhân luật	12/4/2021
04	Ông Nguyễn Phú Dương	13/9/1977	Kỹ sư Mỏ	22/9/2020

V. Kế toán trưởng:

Tổng công ty bổ nhiệm Trưởng Ban Tài chính Kế toán, từ tháng 18/11/2021 và dự kiến trong năm 2023 sẽ kiện toàn chức danh Kế toán trưởng.

VI. Đào tạo về quản trị Công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị Công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị Công ty:

Trong năm 2022, Tổng Công ty tổ chức 01 khóa đào tạo về kiểm toán nội bộ.

VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty đại chúng năm 2022 và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty: **Phụ lục 1a, Phụ lục 1b**
2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: **Phụ lục 2a**
3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, Công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có
4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:
 - 4.1. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): **Phụ lục 2b**
 - 4.2. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: Không có
 - 4.3. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: Không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ năm 2022:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: **Phụ lục 03**
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: **Phụ lục 04** (không có)

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: không

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch HĐQT;
- Các TV HĐQT;
- TGD, các PTGD;
- Ban kiểm soát;
- Các Ban: TCKT, CNTT, TCNS, VP;
- Thư ký Tổng công ty;
- Lưu: VT, HĐQT (V).

2022/12/28

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Lê Thanh Tuấn

Phụ lục 1b: Danh sách về người có liên quan của Công ty

1. Người có liên quan là tổ chức

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Mối quan hệ	Số ĐKDN, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
I	Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)		Chủ sở hữu	0101992921, ngày 09/7/20210, Sở kế hoạch đầu tư TP Hà nội	117 Trần Duy Hưng	Tháng 04/2019		
II	CÔNG TY CON							
1	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam- VNSTEEL		Công ty con		Khu công nghiệp Phú Mỹ I, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	T12/2014		
2	Công ty TNHH Một thành viên Thép Tấm lá Phú Mỹ-VNSTEEL		Công ty con		Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	T12/2014		
3	Công ty CP Gang thép Thái Nguyên		Công ty con		Tổ 21, Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	T6/2007		
4	Công ty cổ phần Kim Khí Hà Nội-VNSTEEL		Công ty con		20 đường Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội	T12/2005		
5	Công ty CP Kim Khí TP Hồ Chí Minh-VNSTEEL		Công ty con		193 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ	T11/2006		

uat

					Chí Minh			
6	Công ty CP Thép tấm Miền Nam		Công ty con		Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng tàu	T4/2009		
7	Công ty CP Tôn mạ VNSTEEL Thăng Long		Công ty con		Lô 14 Khu công nghiệp Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội	T7/2010		
8	Công ty CP Giao nhận kho vận Ngoại thương Việt Nam		Công ty con		Số 406 Nguyễn Tất Thành, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh	T3/2010		
9	Công ty cổ phần Thép Nhà Bè-VNSTEEL		Công ty con		25 Nguyễn Văn Quỳ, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh	T12/2007		
10	Công ty cổ phần Thép VICASA-VNSTEEL		Công ty con		Đường số 9, Khu công nghiệp Biên hòa 1, P. An Bình, thành phố Biên hòa, tỉnh Đồng nai	T12/2007		
11	Công ty cổ phần Thép Thủ Đức-VNSTEEL		Công ty con		Km 9, Xa Lộ Hà Nội, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh	T12/2007		
12	Công ty CP Mạ kẽm công nghiệp Vingal-VNSTEEL		Công ty con		Số 4, đường 2A, khu công nghiệp Biên Hòa II, Biên Hòa, Đồng Nai	T8/2012		
13	Công ty TNHH MTV Tư vấn MDC-VNSTEEL		Công ty con		Số 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	T6/2016		
14	Công ty TNHH MTV Cung ứng nhân lực và dịch vụ-Vnsteel		Công ty con		Số 63, ngõ 42, Phố Lạc Trung, P. Thanh Lương, Q.Hai Bà Trưng, Tp Hà Nội	T3/2017		
II	CÔNG TY LIÊN KẾT							
1	Công ty CP Kim Khí Miền Trung		Công ty liên kết		16 Thái Phiên, Quận Hải Châu - TP Đà Nẵng	T11/2006		
2	Công ty CP Trúc Thôn		Công ty liên kết		Phường Cộng Hòa, thị xã	T11/2006		

2017

					Chí Linh, tỉnh Hải Dương.			
3	Công ty TNHH KS và LK Việt Trung		Công ty liên kết		Khu công nghiệp Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.	T11/2006		
4	Công ty CP Thép Đà Nẵng		Công ty liên kết		Đường Tạ Quang Bửu, khu CN Liên Chiêu, P. Hòa Hiệp Bắc, Q. Liên Chiêu, thành phố Đà Nẵng	T11/2006		
5	Công ty TNHH Thép Vinakyoei		Công ty liên kết		Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	1994		
6	Công ty TNHH Thép VSC-POSCO		Công ty liên kết		Km 9, phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, Tp Hải Phòng	T11/2006	05/8/2022	
7	Công ty TNHH Nasteelvina		Công ty liên kết		Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên	T11/2006		
8	Công ty LD sản xuất thép Vinausteel		Công ty liên kết		Km 9, phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, Tp Hải Phòng	T11/2006		
9	Công ty TNHH Ống thép Việt Nam		Công ty liên kết		Km 9, phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, Tp Hải Phòng	T11/2006		
10	Công ty Liên doanh trung tâm TMQT		Công ty liên kết		34 Lê Duẩn, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh	T11/2006		
11	Công ty CP Thép Tấm lá Thống Nhất		Công ty liên kết		Khu công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	T9/2007		
12	Công ty TNHH Nippovina		Công ty liên kết		136A đường Bùi Văn Ba, P. Tân Thuận Đông, Q. 7, Tp Hồ Chí Minh	T11/2006		
13	Công ty Tôn Phương Nam		Công ty liên kết		Đường số 9, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	T11/2006		
14	Công ty TNHH Gia công và dịch vụ thép Sài Gòn		Công ty liên kết		Khu công nghiệp Biên Hòa II, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.	T11/2006		

teet

15	Công ty TNHH Cơ khí Việt Nhật		Công ty liên kết		Km 9 Vật Cách, phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, Tp Hải Phòng	T11/2006		
16	Công ty Vật liệu chịu lửa Nam Ứng		Công ty liên kết		Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	T11/2006	T7/2022	
17	Công ty CP Lưới thép Bình Tây		Công ty liên kết		117 Âu Cơ, P. Phú Trung, Q. Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh	T11/2006		
18	Công ty CP Tân Thành Mỹ		Công ty liên kết		Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.	T8/2006		
19	Công ty CP Cơ khí Luyện Kim		Công ty liên kết		Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 2, phường An Bình, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	T11/2006		
III ĐẦU TƯ KHÁC								
1	Công ty CP Sắt Thạch Khê		Đầu tư khác		64 Phan Đình Phùng, P. Nam Hà, TP. Hà Tĩnh	T4/2007		
2	Công ty TNHH Ống Thép Nippon Steel & Sumikin VN		Đầu tư khác		232/5 Cộng Hòa, phường 12, Q. Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.	T8/2005		
3	Công ty TNHH Cảng Quốc tế Thị Vải		Đầu tư khác		Khu phố Quảng Phú, P, Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	T11/2006		

Handwritten signature

Phụ lục 1a: Danh sách về người có liên quan của Công ty (mục VII)

a, Người có liên quan là tổ chức

TT*	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ
01	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)			0101992921	117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội				Chủ sở hữu

b, Người có liên quan là cá nhân

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ
01	Ông Lê Thanh Tuấn		Chủ tịch HĐQT			26/5/2022		Bỏ nhiệm	
02	Ông Lê Song Lai		Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc			18/8/2020			
03	Ông Nghiêm Xuân Đa		Thành viên HĐQT			18/8/2020	25/5/2022	Miễn nhiệm	
04	Ông Nguyễn Đình Phúc		Phó chủ tịch HĐQT			25/4/2017			
05	Ông Trần Hữu Hưng		Thành viên HĐQT			11/6/2019			
06	Ông Phạm Công Thảo		Thành viên HĐQT- Phó Tổng Giám đốc			09/4/2018-28/06/2021			
07	Ông Lê Văn Thanh		Phó Tổng Giám đốc			12/4/2021			
08	Ông Nguyễn Phú Dương		Phó Tổng Giám đốc			22/9/2020			
09	Ông Trần Tuấn Dũng		Trưởng BKS			25/4/2016			

thct

10	Bà Lê Thị Thu Hiền		Thành viên BKS			15/6/2018			
11	Bà Đặng Sơn Nguyệt Thảo		Thành viên BKS			11/6/2019			
12	Ông Lê Anh Minh		Thành viên BKS			25/4/2017			
13	Ông Nguyễn Minh Đức		Thành viên BKS			28/6/2021			
14	Ông Nguyễn Việt Liêm		Trưởng Ban tài Chính kế toán			18/11/2021			
15	Ông Nguyễn Hoàng Việt		Thư ký Tổng Công ty			16/03/2021			
16	Ông Phạm Khiếu Thành		Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ			01/7/2021			

Thư ký

Phụ lục 2a: **Mục V.2: Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ**

STT	Nội dung	Đi vay			Góp vốn vào Công ty Con/Công ty liên kết	Lợi nhuận chuyển về	Ghi chú
		Đi vay	Trả vay	Lãi vay			
I	CÔNG TY CON				4.370.512.756.553	226.072.036.481	
1	Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam				250.840.177.148	29.183.160.000	
2	Công ty Cổ phần Mạ Kẽm Công nghiệp Vingal - VNSTEEL				39.991.583.800	9.512.260.000	
3	Công ty Cổ phần Kim khí Hà Nội - VNSTEEL				85.013.746.834		
4	Công ty TNHH MTV Thép Tấm lá Phú Mỹ - VNSTEEL				800.000.000.000		
5	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - VNSTEEL				1.000.000.000.000	100.000.000.000	
6	Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL				107.420.378.080		
7	Công ty Cổ phần Thép Vicasa - VNSTEEL				121.418.373.106	29.615.625.000	
8	Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL				95.667.830.503	5.153.426.481	
9	Công ty Cổ phần Kim khí TP Hồ Chí Minh				227.645.806.727	52.607.565.000	
10	Công ty Cổ phần Tôn mạ VNSTEEL Thăng Long				382.500.000.000		
11	Công ty Cổ phần Thép Tấm Miền Nam				34.511.992.908		

Trach

12	Công ty TNHH MTV Tư vấn MDC - VNSTEEL				5.000.000.000		
13	Công ty TNHH MTV Cung ứng Nhân lực và Dịch vụ - VNSTEEL				6.800.000.000		
14	Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên				1.213.702.867.447		
II	CÔNG TY LIÊN DOANH LIÊN KẾT				2.961.134.515.286	360.603.461.032	
15	Công ty TNHH Ống thép Việt Nam				61.211.173.021		
16	Công ty TNHH Thép Vinakyoei				739.284.403.522	181.998.000.000	
17	Công ty Liên doanh Sản xuất Thép Vinausteel				66.896.417.045	28.800.000.000	
18	Công ty Tôn Phương Nam				304.600.699.998		
19	Công ty Cổ phần RedstarCera				23.577.820.000	2.206.000.000	
20	Công ty TNHH Khoáng sản Luyện kim Việt Trung				943.444.077.561		
21	Công ty Cổ phần Kim khí Miền Trung				43.883.045.602	4.902.560.800	
22	Công ty TNHH Gia công và Dịch vụ Thép Sài Gòn				27.971.223.680	46.357.225.971	
23	Công ty TNHH Nippovina				18.308.619.752		
24	Công ty TNHH Nasteelvina				98.806.118.098	9.431.900.000	
25	Công ty TNHH Thép VSC- POSCO (VPS)						
26	Công ty TNHH Trung tâm Thương mại Quốc tế (IBC)				424.906.169.097	62.244.568.227	

Handwritten signature

27	Công ty Cổ phần Thép Tấm lá Thống nhất				62.494.827.000		
28	Công ty Cổ phần Thép Đà Nẵng				71.642.335.291	17.498.283.400	
29	Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim				14.365.162.080	3.510.000.000	
30	Công ty Cổ phần Lưới thép Bình Tây				10.538.802.437	1.574.900.000	
31	Công ty Vật liệu chịu lửa Nam Ưng					2.080.022.634	
32	Công ty Cổ phần Tân Thành Mỹ				21.430.871.330		
33	Công ty TNHH Cơ khí Việt Nhật				27.772.749.772		
III	ĐẦU TƯ KHÁC				379.649.741.580		
34	Công ty TNHH Cảng quốc tế Thị Vải				76.909.667.169		
35	Công ty Cổ phần Sắt Thạch Khê				274.240.074.411		
36	Cty TNHH Ống Thép Hàn xoắn Nippon Steel VN				28.500.000.000		
	Tổng cộng			-	7.711.297.013.419	586.675.497.513	

tuat

Phụ lục 2b: Mục V.2: Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên Công ty	Mục V.4.1: Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành	Cung cấp dịch vụ	Cho vay		
				Chi cho vay	Thu cho vay	Lãi cho vay
1	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam-VNSTEEL	Đại diện vốn chính của TCT là TGD tại Công ty con	698.921.297			
2	Công ty TNHH Một thành viên Thép Tấm lá Phú Mỹ-VNSTEEL	Đại diện vốn chính của TCT là TGD tại Công ty con	3.755.388.590.930			
3	Công ty CP Gang thép Thái Nguyên					
4	Công ty cổ phần Kim Khí Hà Nội-VNSTEEL	Đại diện vốn chính của TCT là TGD tại Công ty con				
5	Công ty CP Kim Khí TP Hồ Chí Minh-VNSTEEL					
6	Công ty CP Tôn mạ VNSTEEL Thăng Long					
7	Công ty CP Giao nhận kho vận Ngoại thương Việt Nam					
8	Công ty cổ phần Thép Nhà Bè-VNSTEEL	Đại diện vốn chính của TCT là TGD tại Công ty con	129.600.000			
9	Công ty cổ phần Thép VICASA-VNSTEEL					
10	Công ty cổ phần Thép Thủ Đức-VNSTEEL					
11	Công ty CP Mạ kẽm công nghiệp Vingal-VNSTEEL					
12	Công ty TNHH MTV Tư vấn MDC-VNSTEEL	Đại diện vốn chính của TCT là TGD tại Công ty con				
13	Công ty TNHH MTV Cung ứng nhân lực và dịch vụ-Vnsteel	Đại diện vốn chính của TCT là TGD tại Công ty con	78.088.845			
14	Công ty CP Thép tấm Miền Nam					

unt

15	Công ty CP Lưới thép Bình Tây	Đại diện vốn chính của TCT là TGD tại Công ty liên doanh, liên kết	96.080.556			
16	Công ty CP Tân Thành Mỹ					
17	Công ty CP Cơ khí Luyện Kim		55.414.815			
18	Công ty Tôn Phương Nam	Đại diện vốn chính của TCT là P.TGD tại Công ty liên doanh, liên kết	44.080.556			
19	Công ty TNHH Gia công và dịch vụ thép Sài Gòn					
20	Công ty Vật liệu chịu lửa Nam Ứng					
21	Công ty TNHH Ống thép Việt Nam					
22	Công ty CP Thép Tấm lá Thống Nhất					
23	Công ty CP Trúc Thôn					
24	Công ty CP Thép Đà Nẵng					
25	Công ty TNHH Nasteelvina					
26	Công ty TNHH Thép Vinakyoei		35.203.704			
27	Công ty Liên doanh trung tâm TMQT					
28	Công ty LD sản xuất thép Vinausteel					
29	Công ty TNHH KS và LK Việt Trung					
30	Công ty CP Kim Khí Miền Trung					
31	Công ty TNHH Nippovina	Đại diện vốn chính của TCT là GD tại Công ty liên doanh, liên kết	1.692.000.000			
32	Công ty TNHH Cơ khí Việt Nhật					
33	Công ty TNHH Thép VSC-POSCO					
34	Công ty TNHH Cảng quốc tế Thị Vải					
35	Công ty TNHH Ống Thép Nippon Steel & Sumikin VN					
36	Công ty CP Sắt Thạch Khê					
	Tổng cộng		3.758.217.980.703			

trab

Phụ lục 3, mục VI.1: Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ /công ty



STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty/Mối quan hệ (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.	Lê Thanh Tuấn		Chủ tịch HĐQT	012012162	91 láng hạ, đông đa, hà nội	128844034	19.01%	
1.1	Nguyễn Thị Mai Anh		Vợ					
1.2	Lê Nam Khánh		Con trai					
1.3	Lê Minh Quang		Con trai					
1.4	Lê Nữ Thục Anh		Con gái					
1.5	Lê Phước Ninh		Bố đẻ					
1.6	Tạ Mỹ Dung		Mẹ đẻ					
1.7	Lê Phước Anh		Anh ruột					
2	Lê Song Lai		Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	1079017220	91 láng hạ, đông đa, hà nội	127000000	18.73%	
2.1	Lê Ngọc Canh		Bố đẻ			0	0	

Teetk

2.2	Đặng Hồng Lý		Mẹ đẻ			0	0	
2.3	Nguyễn Kim Anh		Vợ			0	0	
2.4	Lê Song Bảo Châu		Con gái			0	0	
2.5	Lê Song Đức Trí		Con trai			0	0	
2.6	Lê Song Bảo Anh		Em trai			0	0	
2.7	Nguyễn Hồng Vân		Em dâu			0	0	
2.8	Nguyễn Quán		Bố vợ			0	0	
2.9	Bùi Kim Nữ		Mẹ vợ			0	0	
3	Nguyễn Đình Phúc		Phó Chủ tịch HĐQT	40069000613	91 lạng hạ, đồng đa, hà nội	127.000.000 3.700	18.73% 0.054%	
3.1	Đinh Thị Độ		Mẹ đẻ			0	0	
3.2	Nguyễn Thị Viên		Chị gái			0	0	
3.3	Nguyễn Thị Dương		Chị gái			0	0	
3.4	Nguyễn Đình Lượng		Anh trai			0	0	
3.5	Nguyễn Thị Hồng		Chị gái			0	0	
3.6	Lê Thị Thu		Vợ			0	0	

Tab

3.7	Nguyễn Thị Thu Thảo		Con gái			0	0	
3.8	Nguyễn Thị Thu Uyên		Con gái			0	0	
3.9	Lê Minh Cẩn		Bố vợ			0	0	
3.10	Nguyễn Văn Sâm		Anh rể			0	0	
3.11	Dương Thị Ngọc Lan		Chị dâu			0	0	
3.12	Nguyễn Đình Minh		Anh rể			0	0	
4	Phạm Công Thảo		Thành viên HĐQT-PTGD-UQCBTT	c3322059	91 láng hạ, đồng đa, hà nội	127.000.000	18.73%	
4.1	Đặng Thị Oanh Oanh		Vợ			0	0	
4.2	Phạm Hà Thảo Chi		Con			0	0	
4.3	Phạm Minh Tuấn		Con			0	0	
4.4	Phạm Công Tham		Bố đẻ			0	0	
4.5	Nguyễn Thị Xiêm		Mẹ đẻ			0	0	
4.6	Phạm Hà Anh		Anh			0	0	
4.7	Phạm Thu Thủy		Em			0	0	
5	Trần Hữu Hưng		Thành viên HĐQT	11941030	91 láng hạ, đồng đa, hà nội	127.000.000	18.73%	

Thanh

5.1	Trần Hữu Dung		Bố đẻ			0	0	
5.2	Phùng Thị Dung		Mẹ đẻ			0	0	
5.3	Nguyễn Thúy Hà		Vợ			0	0	
5.4	Trần Hữu Nam Anh		Con trai			0	0	
5.5	Trần Nguyễn Vân Anh		Con gái			0	0	
5.6	Trần Hữu Thắng		Anh trai			0	0	
5.7	Nguyễn Xuân Anh		Bố vợ			0	0	
5.8	Phạm Thị Vòng		Mẹ vợ			0	0	
5.9	Nguyễn Mỹ Hà		Chị dâu			0	0	
6	Lê Văn Thanh		Phó Tổng Giám đốc	42068000039	91 lạng hạ, đồng đa, hà nội	10.000	0.147%	
6.1	Đinh Thị Bích Thủy		Vợ			0	0	
6.2	Lê Minh Hoàng		Con trai			0	0	
6.3	Lê Minh Hiền		Con gái			0	0	
6.4	Lê Văn Dung		Bố đẻ			0	0	
6.5	Hoàng Thị Liên		Mẹ đẻ			0	0	

Thelb

6.6	Lê Thị Minh		Em ruột			0	0	
6.7	Lê Văn Tân		Em ruột			0	0	
6.8	Lê Thị Thùy		Em ruột			0	0	
7	Nguyễn Phú Dương		Phó Tổng Giám đốc	31077006553	91 láng hạ, đồng đa, hà nội	0	0	
7.1	Nguyễn Phú Chuyên		Bố đẻ			0	0	
7.2	Vũ Thị Nhuận		Mẹ đẻ			0	0	
7.3	Đinh Thị Châu		Vợ			0	0	
7.4	Nguyễn Thị Minh Giang		Con gái			0	0	
7.5	Nguyễn Phú Lâm		Con trai			0	0	
7.6	Nguyễn Thị Mến		Chị gái			0	0	
7.7	Nguyễn Phú Đạt		Anh trai			0	0	
7.8	Nguyễn Thị Quyên		Chị gái			0	0	
7.9	Nguyễn Thị Hường		Chị gái			0	0	
7.10	Đinh Văn Thị		Bố vợ			0	0	
7.11	Vũ Thị Hạnh		Mẹ vợ			0	0	

trần b

8	Trần Tuấn Dũng		Trưởng Ban kiểm soát	19074000236	91 láng hạ, đồng đa, hà nội	4.100	0,0006%	
8.1	Trần Đức Nghi		Bố đẻ			0	0	
8.2	Trần Thu Ân		Mẹ đẻ			0	0	
8.3	Nguyễn Tuyết Nhung		Vợ			0	0	
8.4	Trần Bích Huyền		Mẹ vợ			0	0	
8.5	Trần Phương Thủy		Con gái			0	0	
8.6	Trần Đức Minh		Con trai			0	0	
8.7	Trần Tuấn Nghĩa		Anh trai			0	0	
8.8	Nguyễn Thị Thu Hà		Chị dâu			0	0	
8.9	Trần Thị Thu Quỳnh		Em gái			0	0	
8.10	Đặng Đình Ngọc		Em rể			0	0	
9	Nguyễn Minh Đức		Thành viên Ban kiểm soát	13157151	91 láng hạ, đồng đa, hà nội			
9.1	Đoàn Diệu Hồng		Vợ			0	0	
9.2	Nguyễn Đức Minh		con			0	0	
9.3	Nguyễn Đình Chiến		Bố đẻ			0	0	

teek

9.4	Hà Thị Cúc		Mẹ đẻ			0	0	
9.5	Nguyễn Thu Hà		Em ruột			0	0	
10	Lê Thị Thu Hiền		Thành viên Ban kiểm soát	011818554	91 láng hạ, đồng đa, hà nội	0	0	
10.1	Lê Huy Linh		Chồng			0	0	
10.2	Lê Ngọc Linh Anh		Con			0	0	
10.3	Lê Ngọc Thu Anh		Con			0	0	
10.4	Lê Ngọc Thái		Bố đẻ			0	0	
10.5	Nguyễn Thị Cần		Mẹ đẻ			0	0	
10.6	Lê Ngọc Hoàng		Em trai			0	0	
11	Lê Anh Minh		Thành viên Ban kiểm soát		91 láng hạ, đồng đa, hà nội	1.500	0.022%	
11.1	Nguyễn Thị Mai Khanh		Phó Ban TCNS			500		
11.2	Lê Anh Thư		Con gái			0	0	
11.3	Lê Anh Khánh		Con trai			0	0	
11.4	Lê Thiên Hạ		Bố đẻ			0	0	
11.5	Nguyễn Thị Loan		Mẹ đẻ			0	0	

Thanh

11.6	Lê Anh Trứ		Anh trai			0	0	
11.7	Nguyễn Thị Hải Yến		Chị dâu			0	0	
11.8	Nguyễn Văn Hạ		Bố vợ			0	0	
11.9	Đỗ Thị Kim Dung		Mẹ vợ			0	0	
13	Đặng Sơn Nguyệt Thảo		Thành viên Ban kiểm soát	013266657	91 láng hạ, đồng đa, hà nội	0	0	
13.1	Đặng Ngọc Hiền		Bố đẻ			0	0	
13.2	Từ Thị Hạnh		Mẹ đẻ			0	0	
13.3	Nguyễn Tiến Thỏa		Bố chồng			0	0	
13.4	Nguyễn Thị Vui		Mẹ chồng			0	0	
13.5	Nguyễn Trung Hiếu		Chồng			0	0	
14.6	Nguyễn Sơn Tùng		Con trai			0	0	
13.7	Nguyễn Đăng Anh		Con trai			0	0	
14	Phạm Khiếu Thành		Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ	011772007	91 láng hạ, đồng đa, hà nội	5.000	0.073%	
14.1	Phạm Thị Hằng		Vợ			0	0	
14.2	Phạm Khiếu Tuấn Khang		Con đẻ			0	0	

Tack

14.3	Phạm Khiếu Kỳ Khang		Con đẻ			0	0	
14.4	Phạm Khiếu Tòng		Bố đẻ			0	0	
14.5	Đào Thị Lý		Mẹ đẻ			0	0	
14.6	Phạm Thị Đào Lưu		Chị ruột			0	0	
14.7	Phạm Hương Lan		Chị ruột			0	0	
15	Nguyễn Hoàng Việt		Thư ký Tổng công ty	019085000086	91 làng hạ, đông đa, hà nội	0	0	
15.1	Nguyễn Thị Thanh Thanh		Vợ			0	0	
15.2.	Nguyễn Hoàng Thanh Trà		Con đẻ			0	0	
15.3	Nguyễn Trọng Khôi		Bố đẻ			0	0	
15.4	Nguyễn Thúy Vân		Mẹ đẻ			0	0	
15.5	Nguyễn Hoàng Tùng		Anh ruột			0	0	
15.6	Trần Thu Trang		Chị dâu			0	0	
16	Nguyễn Viết Liêm		Trưởng ban Tài chính Kế toán	031071004230	91 làng hạ, đông đa, hà nội	0	0	
16.1	Đổng Thị Hoa		Vợ			0	0	
16.2	Nguyễn Thị Khánh Dương		Con gái			0	0	

Tanb

16.3	Nguyễn Danh Phúc		Con trai			0	0	
16.4	Nguyễn Văn Luân		Anh trai			0	0	
16.5	Vũ Thị Nhung		Chị dâu			0	0	
16.6	Nguyễn Văn Tuấn		Anh trai			0	0	
16.7	Nguyễn Văn Quyền		Anh trai			0	0	
16.8	Nguyễn Văn Toàn		Anh trai			0	0	
16.9	Nguyễn Cảnh Toàn		Anh trai			0	0	
16.10	Bùi Thị Lý		Chị dâu			0	0	
16.11	Lê Thị Lựu		Chị dâu			0	0	
16.12	Đồng Quốc Sự		Bố vợ			0	0	
16.13	Nguyễn Thị Hào		Mẹ vợ			0	0	
16.14	Đồng Quốc Nghiệp		Anh vợ			0	0	
16.15	Đồng Quốc Hoàn		Anh vợ			0	0	

teck

Phụ lục 4, mục VL2: Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty (Không có)



STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

ca